

Bản án số: 248/2026/DS-ST
Ngày 20 - 3- 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1965; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Đặng Chí N, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Khóm N, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 và bà Lê Hồng T, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Vào ngày 20/11/2010 al bà L có cho vợ chồng ông C và bà T vay số tiền 277.000.000 đồng, ông C và bà T có viết biên nhận cho bà. Nay do cần vốn làm ăn nên bà L yêu cầu ông C và bà T trả số tiền vốn là 277.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 20/11/2010 al đến khi xét xử xong vụ án.

Tại đơn xin vắng mặt, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông C và bà T trả tiền vốn, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn bà Lê Hồng T trình bày: Bà thừa nhận có vay số tiền 247.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng còn lại đã trả xong, vì điều kiện khó khăn bà T xin mỗi năm trả 2.000.000 đồng, bà T xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Đối với ông Nguyễn Văn C: Quá trình Tòa án triệu tập ông C vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Chí N, bà Lê Hồng T có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L thấy rằng: Việc bà L cho ông C và bà T vay tiền thực tế là có xảy ra, tuy nhiên bà T chỉ thừa nhận có vay số tiền 247.000.000 đồng, còn số tiền 30.000.000 đồng thì bà T cho rằng đã trả xong. Tuy nhiên, tại biên nhận nợ ngày 20/11/2010 al thể hiện ông C và bà T có ký biên nhận thiếu bà L số tiền 277.000.000 đồng. Mặt khác, quá trình Tòa án tổng đạt cho ông C biết yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông C không có ý kiến gì, bà T cũng không chứng minh được việc bà có trả cho bà L số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, việc bà L yêu cầu ông C và bà T trả số tiền vốn 277.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với lãi suất, do bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông C và bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, khoản 1 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Lê Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L số tiền 277.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị L cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Nguyễn Văn C và bà Lê Hồng T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L được miễn (thuộc trường hợp là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Hồng T phải chịu 13.850.000 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn C và bà Lê Hồng T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến

